

Quỳnh Lưu, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 63/2024/TLST – DS ngày 10 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (Viết tắt: V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Chức danh: Trưởng Phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền B - Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP V, theo văn bản ủy quyền số 380/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ làm việc của người đại diện theo ủy quyền: Tầng E tòa nhà V, G D, Cầu G, Hà Nội.

Người được ủy quyền lại: Ông Thái Đình Đ – Chuyên viên xử lý nợ PUN KHCN MB 02-VPBank (theo văn bản ủy quyền số 6328/2024/UQ-KHCN ngày 01/6/2024 của Trưởng Phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền B – Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP V).

Tổ chức kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty

TNHH MỘT THÀNH VIÊN M (Viết tắt: MARS).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (Ngày 16/04/2024, Công ty TNHH MTV M đã được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần M, với mã số doanh nghiệp, trụ sở của Công ty giữ nguyên).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Công T** - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Duy T1** - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc (theo văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024).

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Văn T2** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 891/2024/UQ-MARS (VPB) ngày 05/6/2024).

Địa chỉ: Tầng B, V1, S, toà nhà Trường Thịnh Phát, đại lộ L, khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1982.

Người được ông **N** uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1983 (theo văn bản uỷ quyền ngày 19 tháng 7 năm 2024).

2. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà **Nguyễn Thị C**, ông **Phạm Ngọc N** có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP V** và **Công ty Cổ phần M** số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số LN2212267947086 ngày 29/12/2022 dư nợ tính đến ngày 09/9/2024 tổng số tiền là 1.880.757.969 đồng (nợ gốc 1.600.000.000đồng; nợ lãi quá hạn: 266.717.815đồng; nợ lãi chậm trả: 14.040.153đồng).

Trong đó nghĩa vụ cụ thể như sau:

- Bà **Nguyễn Thị C**, ông **Phạm Ngọc N** có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP V** 10% khoản nợ của Hợp đồng cho vay số LN2212267947086 ngày 29/12/2022 tính đến ngày 09/9/2024 tổng số tiền là: 188.075.797 (Một trăm tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng); Trong đó: Nợ gốc 160.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 26.671.782đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.404.015đồng.

- Bà **Nguyễn Thị C**, ông **Phạm Ngọc N** có nghĩa vụ liên đới trả cho **Công ty Cổ phần M** 90% khoản nợ của Hợp đồng cho vay số LN2212267947086 ngày 29/12/2022 tính đến ngày 09/9/2024 tổng số tiền là: 1.692.628.172đ (Một tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi hai đồng); Trong đó: Nợ gốc 1.440.000.000đồng; Nợ lãi quá hạn: 240.046.034đồng; Nợ lãi chậm trả: 12.636.138đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 10/9/2024) bà **Nguyễn Thị C**, ông **Phạm Ngọc N** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho **Ngân hàng V1** và **Công ty M**

cho đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2212267947086 ngày 29/12/2022.

2.2 Trường hợp bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Ngọc N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng V1 và Công ty M được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN2212267947086 ngày 29/12/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Ngọc N là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 563, tờ bản đồ số 31, diện tích 260m², địa chỉ tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI449473 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp ngày 09/12/2022 cho bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Ngọc N.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng V1 và Công ty M thì bà C, ông N còn tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V1 và Công ty M đến khi trả hết nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được Ngân hàng V1 và Công ty M trả lại cho bên bảo đảm theo quy định.

Ngân hàng V1 và Công ty M có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền mang tên bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Ngọc N khi bà C, ông N tự nguyện thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 và Công ty M theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2212267947086 ngày 29/12/2022.

2.3 Về án phí: Ngân hàng V1, Công ty M và bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Ngọc N thỏa thuận bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Ngọc N chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 34.211.500đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm mười một nghìn năm trăm đồng). Trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 31.345.000đồng (Ba mươi một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005563 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Dương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

Hồ Sĩ Mạnh